

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động
khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;
Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;
Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND, ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
2. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

Điều 3. Chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

1. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về công tác đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác). Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định hiện hành.

3. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng chuyển giao công nghệ và đối tượng nhận chuyển giao công nghệ:

a) Đối với đối tượng chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông:

Đối tượng chuyển giao công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ tối đa 350.000 đồng/người/ngày.

Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ tối đa 350.000 đồng/người/ngày; hỗ trợ tiền đi lại tối đa 150.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc địa bàn khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ tối đa 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

b) Đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông

Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn, tiền đi lại, tiền thuê chỗ ở (trong trường hợp thuê chỗ ở), mức hỗ trợ thực hiện theo quy định đối với đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại điểm a, khoản 3, Điều 3 Nghị quyết này.

Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, thành viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 50% tiền ăn, tiền đi lại, tiền thuê chỗ ở (trong trường hợp thuê chỗ ở) mức hỗ trợ thực hiện theo quy định đối với đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại điểm a, khoản 3, Điều 3 Nghị quyết này.

Doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học khi tham gia khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo).

4. Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước

a) Đối với khảo sát, học tập trong nước, mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; riêng mức chi hỗ trợ tiền ăn áp dụng theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 3 Nghị quyết này.

b) Đối với khảo sát, học tập ngoài nước, mức chi thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 4. Chi thông tin tuyên truyền

1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông:

a) Chi xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip,...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, Bản tin, Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập:

a) Nội dung chi, mức chi: thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo không quá 50% theo quy định hiện hành về nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông: thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

4. Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: thực hiện theo quy định và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 5. Chi xây dựng và nhân rộng mô hình

1. Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu:

a) Mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

b) Mô hình trình diễn ở các địa bàn còn lại được hỗ trợ 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

c) Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập để nhân rộng mô hình.

2. Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình:

a) Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn.

b) Chi hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại khoản 3, Điều 3, Nghị quyết này; chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

c) Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu). Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình: thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này.

4. Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế chỉ đạo kỹ thuật.

Điều 6. Chi quản lý nhiệm vụ khuyến nông

Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm (riêng dự án triển khai ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền được chi 4%) để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 7. Nội dung chi khác

Các khoản chi khác chưa quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về

khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

Điều 8. Nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách địa phương; nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác; nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các hoạt động khuyến nông.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVI, kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, NN&PTNT, KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP, CV VP HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Báo Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nghiệm